

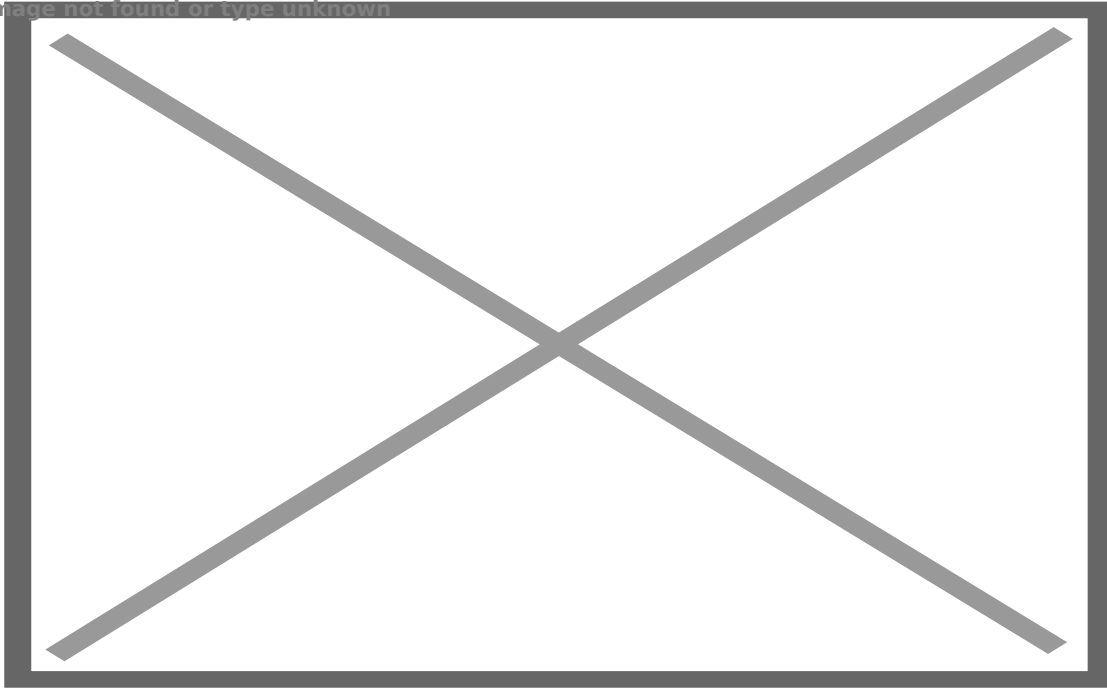
# Tản Đà, khát vọng làm báo!

23:13 15/04/2018

Tác giả: Đang cập nhật

**Câu đối: “Tản Sơn hùng vĩ danh thiên cổ / Đà thủy trường lưu đức vạn niên”, có tên nhà thơ Tản Đà ở trong.**

Image not found or type unknown



*Chân dung nhà báo, nhà thơ Tản Đà*

Nhà báo, nhà thơ Tản Đà, tên cúng cơm là Cứu, sau đổi thành Nguyễn Khắc Hiếu, quê làng Khê Ngoại, xã Sơn Đà, huyện Bất Bạt tỉnh Sơn Tây, nay là Hà Nội. Nơi ấy có núi Tản Viên in bóng dòng sông Đà, nên ông lấy tên ghép Tản Đà làm bút danh.

## **“Duyên” với nghề báo**

Tản Đà sinh năm 1889, con trai út của ông bà Nguyễn Danh Kế với 4 người con, chia đều cho một nửa nam, một nửa phận liễu yếu đào tơ. Không biết có phải gặp may mắn bởi cái tên Cứu, nên cậu bé được “cứu” sau khi đổi tên cúng cơm thành Nguyễn Khắc Hiếu nhờ ông Nguyễn Tài Tích đỡ phò bảng, là anh cùng cha khác mẹ đón từ Ba Vì về Nam Định nuôi nấng, ăn học. Bố của ông là cụ Nguyễn Danh Kế, đỗ cử nhân, làm Tri phủ huyện Xuân Trường (Nam Định) thời vua Tự Đức. Mẹ của Tản Đà, bà Vũ Thị Hiền (biệt danh Nhữ Thị Nghiêm) là người đàn bà đẹp, hát hay ở thành phố dệt, chính hiệu gái phố Hàng Thao “ăn chơi” nên sớm trở thành vợ quan Nguyễn Danh Kế.

Tuy là con quan, con nhà nòi, nhưng chuyện “dùi mài kinh sử” của Tân Đà không thật suôn sẻ. Ba lần mang túi cói đi thi đều trượt. Năm 1916, Nguyễn Khắc Hiếu bẻ lái thuyền đời từ ghế nhà trường sang **nghề báo**, làm thơ, viết văn theo tiếng gọi của trái tim, để rồi khát vọng mới của Hiếu sớm thành sự thật trên đường nghiệp báo, nghiệp văn.

**Nghề báo** cũng gian truân, vất vả như nghề thợ mỏ. Nếu hành nghề dưới chế độ nô lệ trước đây lại chất đầy khó khăn bội phần. Nhưng Tân Đà là một trong những người hành nghề báo kiên định khi chính ông phải đối chọi với những quy định hà khắc, ngặt nghèo từ việc xin phép ra báo, kiểm duyệt báo đến tiền nong, gạo bị để báo tồn tại, phát triển là việc không dễ dàng, nhưng Tân Đà lần lượt vượt qua, điển hình khi ông là chủ bút Tạp chí Hữu Thanh, sau này là tờ An Nam Tạp chí. Cả 2 tạp chí này đều “thi thố” trong thập kỷ thứ 2 của thế kỷ XX.

Tạp chí Hữu Thanh, cơ quan của Hội Bắc Kỳ Công thương ra số đầu vào ngày 1/8/1921 tại Hà Nội gồm 60 trang xoay quanh câu chuyện “Phi thương bất phú” sao cho hợp lẽ đời. Sau thời gian lo toan, Tạp chí Hữu Thanh phát triển, Tân Đà gặp gỡ và được các vị tiền bối Phan Bội Châu (ở Huế), Nguyễn Thái Học (ở Hà Nội) góp sức, động viên sớm đưa tờ báo trở thành vũ khí lợi hại, phục vụ quốc kế dân sinh.

### **Quyết không bỏ báo**

Năm 1926, Tân Đà xin phép ra tờ tạp chí riêng của mình lấy tên là An Nam Tạp chí, trụ sở tại 50-52 phố Hàng Lọng, Hà Nội với sự trợ giúp của Ngô Tất Tố trong vai trò Thư ký tòa soạn. Do khó khăn tiền nong để ra báo, nên chỉ trong 12 tháng tờ An Nam đã 3 lần phải tạm dừng, như Tân Đà chia sẻ là để lấy sức, quyết không bỏ báo! Mỗi lần tái bản, Tân Đà lại có cách làm mới để thu hút bạn đọc, có khi bằng thơ hay tranh vui. Nhờ đó, chỉ thời gian ngắn Tạp chí trở thành tuần báo, phát hành tương đối rộng rãi. Dưới đây là một trong những cách quảng cáo của chủ báo Tân Đà:

“Năm xưa Đinh Mão ta ngơi

Năm nay Canh Ngọ ta thời lại ra.

Ai về nhắn chị em nhà

Nhắn rằng ta nhắn, rằng ta ra đời”.

An Nam Tạp chí tồn tại được 6 năm (1927 - 1933) thì dừng hẳn. Lý do vẫn là chuyện muôn thuở “đầu tiên”. Ngoài làm tạp chí, Tân Đà còn tham gia viết bài cho một số tờ báo trong Nam, ngoài

Bắc như các tờ Đông Pháp thời báo, Thần Chúng, Ngày Nay, Văn học tạp chí... hoặc hẳn cần viết giúp cho tờ “Tiếng chuông sớm”...

Xin ai vội nghĩ, Tản Đà chỉ làm thơ, ông đích thực là một người **làm báo**, làm báo nhiều năm liền trong những hoàn cảnh, điều kiện khác nhau bởi nhân cách trong sáng, có trách nhiệm; còn văn phong báo chí lại rất thật, hóm hỉnh, khoáng đạt dễ vào lòng người, tựa như thủ pháp của Đường Tăng mở cửa đã thấy “Trời xanh, mây trắng, nắng vàng”. Cần nói thêm, giới nghiên cứu văn đàn phát hiện Tản Đà không giống ai, bởi ông có điều lạ, rất đặc biệt: Ban ngày ông chỉ ngồi uống rượu, “tào lao” với bạn bè như một cách khai thác, sưu tìm tài liệu để rồi khi màn đêm xuống ông lại ngồi viết có khi thâu đêm, suốt sáng...

Cuộc đời văn chương, chữ nghĩa của Tản Đà, chỉ tính từ năm 1916 đến năm 1939 (năm nhà thơ qua đời ở tuổi ngũ thập ngày 7/6/1939), nhưng ông để lại cho đời hàng nghìn bài báo, trên 30 cuốn sách gồm thơ, văn cùng những trang dịch thuật về văn học, về thi ca phần lớn được đăng tải trên Báo Ngày nay.

Nhìn nhận Tản Đà qua lăng kính **làm báo** trong những năm đầu của thế kỷ XX, nhà văn Nguyễn Tuân cho rằng, không ai dám ngồi chung chiếu với nhà báo - thi sĩ tài ba. Nhà phê bình văn học nổi tiếng Hoài Thanh phong Tản Đà là bậc đàn anh tiên sinh - chủ suý trên chiếu Tao Đàn xuyên thế kỷ; còn Nguyễn Vỹ có thơ:

“Trời sinh ra bác Tản Đà

Quê hương thời có, cửa nhà thời không

Nửa đời Nam, Bắc, Tây, Đông

Bạn bè sum họp, vợ chồng biệt ly

Túi thơ đeo khắp ba kỳ

Lạ chi rừng biển, thiếu gì gió trăng”...

Ngày ghé làng Khê Thượng đầu xuân Mậu Tuất 2018, ngồi uống nước chè xanh được nấu từ mạch nước ngầm của Ba Vì, người viết bài này bỗng nhớ thơ ông: “Mạch nước sông Đà tim róc rách/ Ngàn mây non Tản mắt lơ mơ... Hầu chuyện các cụ cao niên của dòng họ Nguyễn, biết thêm đôi điều về tài năng, sự lận đận, lắm lúc “lang thang, bụi đời” của Nguyễn Khắc Hiếu mà thêm cảm phục về con người có lẽ do chính trời sinh ra, để rồi trời định đoạt tất cả. “Phúc bất trùng lai” là thế

chăng!

Điểm qua cuộc đời **làm báo**, làm thơ cùng nỗi truân chuyên của nhà báo - thi sĩ Tân Đà - Nguyễn Khắc Hiếu giúp ta hiểu thêm khó khăn, vất vả của nghề, của đời trong thời kỳ Tổ quốc, đất nước còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ. Nhưng, trong gian lao, tần tảo của khát vọng cống hiến cho đời nhằm đạt tới vẻ đẹp tinh khiết của Chân, Thiện, Mỹ, thế hệ làm báo, làm thơ như Tân Đà cùng nhiều người khác đã vượt lên tất cả. Đó chính là khát vọng đẹp của những người làm báo, bất luận thời nào./.

**Nguyễn Xuân Lương**

**Link bài viết:** <https://nguoilambao.vn/tan-da-khat-vong-lam-bao>